

Số: /KH-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Sơn

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện Bình Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CCVC - NLD) và các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn huyện đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm các cơ quan, ban ngành, hội, đoàn thể, UBND xã, thị trấn tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông cho CCVC-NLD về pháp luật, chính sách, thông tin liên quan đến bình đẳng giới.

- Hàng năm, 90% các cơ quan hành chính, ban, ngành, hội, đoàn thể trên địa bàn huyện triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình truyền thông hiệu quả về bình đẳng giới.

- Mỗi xã, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống truyền thanh.

- Mỗi thôn, tổ dân phố tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

- Hàng năm, mỗi đơn vị trường học tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới của Trung ương và của tỉnh cho các cấp chính quyền, ban, ngành, hội, đoàn thể, doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn huyện; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai lệch về bình đẳng giới; lên tiếng để xóa bỏ về định kiến giới. Tập trung truyền thông vào các nhóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, nữ trong độ tuổi lao động và các nhóm yếu thế khác.

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và nhân Ngày Quốc tế phụ nữ (ngày 08/3 hàng năm), Ngày Quốc tế hạnh phúc (ngày 20/3 hàng năm), Ngày Gia đình Việt Nam (ngày 28/6 hàng năm); Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (từ ngày 15/5 đến ngày 30/6 hàng năm); Tháng hành động về phòng chống bạo lực gia đình (tháng 6 hàng năm); Tháng hành động vì bình đẳng giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hàng năm); Ngày Phụ nữ Việt Nam (ngày 20/10 hàng năm) và hưởng ứng Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái (ngày 25/11 hàng năm). Tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm ở các cấp trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện trong việc nhân rộng các mô hình truyền thông, câu lạc bộ về bình đẳng giới có hiệu quả; đặc biệt là vai trò của các cấp lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và những người có ảnh hưởng, có uy tín trong xã hội.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, khu dân cư, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em: Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em, vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, về tôn trọng sự đa dạng và sự chia sẻ.

5. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông các các cơ quan, đơn vị và người có uy tín ở khu dân cư.

6. Đầu tư trang thiết bị truyền thông, kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông; xây dựng mô hình truyền thông và tài liệu tuyên truyền phù hợp với các đối tượng truyền thông.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới; nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới hiệu quả; kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng

- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc Kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc Kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2016-2025 thông qua năm 2015; các Công ước có liên quan;

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 26); Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ Luật lao động, Luật Trẻ em, Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới;

- Bộ luật hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật trợ giúp pháp lý; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới;

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái;

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới;

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững đến năm 2030 (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hàng năm;

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam, ở tỉnh Quảng Ngãi, ở huyện; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em;

- Các văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng

a) Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu của quốc tế, Việt Nam và của địa phương trong lĩnh vực chính trị.

- Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; Điều 6 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

b) Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế: Luật Bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật đấu thầu; Luật đất đai; Điều 7 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp;...

- Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế...

c) Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm: Bộ luật Lao động; Luật Việc làm; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 8 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới;

- Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

d) Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục; Điều 9 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, huyện; các chính sách hỗ trợ giáo dục, định hướng nghề nghiệp đối với học sinh, sinh viên, giáo viên.

đ) Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật khám bệnh, chữa bệnh; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 12 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới.

e) Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Trẻ em; Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 13 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng, dịch vụ trợ giúp phòng chống bạo lực gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em; về chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình;

những ứng dụng, trang thông tin truyền thông; địa chỉ, dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em; Ngôi nhà an toàn, địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh.

f) Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông: Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Tiếp cận thông tin; Luật quảng cáo sửa đổi (2018); Điều 10 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới;

- Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn; và từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện chủ động xây dựng dự toán, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt và sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. UBND xã, thị trấn cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện và xã, thị trấn trong việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, triển khai, phối hợp tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến 15/12 hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch học tập, chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Khảo sát, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới huyện Bình Sơn đến năm 2030.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Hàng năm, thẩm định dự toán kinh phí để thực của các cơ quan, đơn vị để tổng hợp và tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn lập dự toán, thanh quyết toán; hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể - chính trị xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn:

- Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới sâu, rộng trong nhân dân trên địa bàn huyện; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào “*Xây dựng gia đình văn hóa*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, có hình thức đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng và tổ chức lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào Hương ước, Quy ước ở thôn, tổ dân phố...

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bình đẳng giới cho cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới ở các trường học; nâng cao năng lực truyền thông cho đội ngũ giáo viên, cán bộ y tế, cán bộ đoàn, đội trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; chú trọng lồng ghép các nội dung bình đẳng giới vào các hoạt động ngoại khóa. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền như vẽ tranh, thi tìm hiểu, sân khấu hóa, thi trực tuyến... về giới và bình đẳng giới phù hợp với từng đối tượng.

5. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao

Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; chương trình giáo dục đời sống gia đình; tuyên truyền kỹ năng ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống với các thành viên trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

6. Phòng Y tế

Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật

và hậu quả về nạo phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện.

7. Phòng Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn truyền thông, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới lồng ghép với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên và hòa giải viên về pháp luật trong lĩnh vực bình đẳng giới.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội huyện

Phối hợp với UBND huyện, các cơ quan, ban ngành và UBND các xã, thị trấn xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên làm công tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đoàn viên, hội viên và nhân dân. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện

Tổ chức các hoạt động truyền thông, khuyến khích Công đoàn cơ sở xây dựng và ban hành quy chế làm việc tại cơ quan có nội dung về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại nơi làm việc, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục tại công sở, nơi làm việc.

10. Các cơ quan, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong việc thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về bình đẳng giới vào thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

11. UBND các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030, gửi Kế hoạch về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/3/2022 để theo dõi, tổng hợp. Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn huyện; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

- UBND xã Bình An: Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động truyền thông bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tổ chức hiệu quả chiến dịch truyền thông hàng năm trong Tháng hành động vì bình đẳng giới, tổ chức ký cam kết thực hiện bình đẳng giới. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm việc thực hiện Kế hoạch của huyện đề ra.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6), 01 năm (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) các cơ quan, ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động TB&XH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND huyện
- CT, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- Công an huyện, Ban CHQS huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm TT-VH-TT huyện;
- VPH: CVP, PCVP, CVVX, Web;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Sự